

Ngày 05/5/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020, thay thế Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải, nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng chịu phí: là nước thải công nghiệp thải vào nguồn tiếp nhận nước thải theo quy định pháp luật và nước thải sinh hoạt (trừ trường hợp miễn thu phí), cụ thể:

+ Nước thải công nghiệp: là nước thải từ các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến (gọi chung là cơ sở) của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

+ Nước thải sinh hoạt là nước thải từ hoạt động của:

- Hộ gia đình, cá nhân;

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức khác (gồm cả trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức này), trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức này.

- Cơ sở: Rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy.

- Cơ sở khám, chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Cơ sở kinh doanh, dịch vụ khác không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Người nộp phí: là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nước thải; trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo cơ chế giá dịch vụ thì đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung là người nộp phí BVMT đối với nước thải.

3. Các trường hợp được miễn:

- Nước xả ra từ các nhà máy thủy điện;

- Nước biển dùng vào sản xuất muối xả ra;

- Nước thải sinh hoạt của: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các xã; Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các phường, thị trấn chưa có hệ thống cấp nước sạch; Hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh ở các phường, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tự khai thác nước sử dụng.

- Nước làm mát (theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường) không trực tiếp tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm, có đường thoát riêng.

- Nước thải từ nước mưa tự nhiên chảy tràn.

- Nước thải từ các phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân.

- Nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị (theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải) đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

4. Mức phí BVMT:

a) Đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m^3 nước sạch chưa bao gồm thuế GTGT nhân (x) số lượng nước sạch sử dụng (m^3). Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí.

b) Đối với nước thải công nghiệp

+ Đối với cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm dưới $20\text{m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ) thì:

- Năm 2020 mức phí là 1.500.000 đồng/năm.

- Từ ngày 01/01/2021 trở đi, áp dụng như sau:

Lượng nước thải bình quân từ 10 đến dưới $20\text{m}^3/\text{ngày}$: Mức phí 4.000.000 (đồng/năm)

Lượng nước thải bình quân từ 5 đến dưới 10 m³/ngày: Mức phí 3.000.000 (đồng/năm)

Lượng nước thải bình quân dưới 5 m³/ngày: Mức phí 2.500.000 (đồng/năm)

+ Đối với cơ sở sản xuất, chế biến có tổng lượng nước thải trung bình trong năm từ 20 m³/ngày trở lên: phí tính theo công thức: $F = f + C$.

Trong đó:

- F là số phí phải nộp.

- f là mức phí cố định: 1.500.000 đồng/năm (kể từ ngày 01/01/2021 trở đi là 4.000.000 đồng/năm); trường hợp cơ sở bắt đầu hoạt động sau quý I, số phí phải nộp tính cho thời gian từ quý bắt đầu hoạt động đến hết năm, mức phí cho 01 quý = $f/4$.

- C là phí biến đổi, tính theo: tổng lượng nước thải ra, hàm lượng thông số ô nhiễm của từng chất có trong nước thải và mức thu đối với mỗi chất.

5. Tổ chức thu phí: các tổ chức thu phí BVMT đối với nước thải gồm:

- Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn.

- Tổ chức cung cấp nước sạch thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp.

- UBND phường, thị trấn thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ và cá nhân kinh doanh trên địa bàn tự khai thác nước để sử dụng.

Chi cục Thuế Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn